

# NỘI DUNG CỦA MÔN HỌC KINH TẾ MÔI TRƯỜNG

*Trường đại học Ngoại Thương*

Bài mở đầu: Giới thiệu môn học kinh tế môi trường

Chương 1: Môi trường và phát triển

Chương 2: Kinh tế học chất lượng môi trường

Chương 3: Phân tích Chi phí – Lợi ích

Chương 4: Đánh giá kinh tế các tác động môi trường

Chương 5: Quản lý môi trường

- Kinh tế và quản lý môi trường  
NXB thống kê, 2003, trường đại học  
kinh tế quốc dân
- Enviromental Economics, 1994, Kerry  
Turner, David Pearce, Ian Bateman
- Enviromental Economics, 2005, Barry  
C.Field, Nancy Olewiler.

# **CHƯƠNG 1: MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN**

- I. Khái niệm về môi trường**
- II. Bản chất của hệ thống môi trường**
- III. Biến đổi môi trường**
- IV. Mối quan hệ giữa môi trường và phát triển**
- V. Phát triển bền vững**

# I. KHÁI NIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG

## 1. Khái niệm chung về Môi trường

Trong tuyên ngôn của UNESCO năm 1981, môi trường được hiểu là “Toàn bộ các hệ thống tự nhiên và các hệ thống do con người tạo ra xung quanh mình, trong đó con người sinh sống và bằng lao động của mình đã khai thác các tài nguyên thiên nhiên hoặc nhân tạo nhằm thỏa mãn các nhu cầu của con người”

# I. Khái niệm về môi trường



## 1. Khái niệm chung về môi trường

“Môi trường bao gồm các yếu tố tự nhiên và vật chất nhân tạo bao quanh con người, có ảnh hưởng tới đời sống, sản xuất, sự tồn tại và phát triển của con người và sinh vật” (Điều 3, Luật bảo vệ môi trường Việt Nam, 2005)

# I. Khái niệm về môi trường



## 2. Môi trường sống (Living environment ) (Môi sinh)

Đối với các cơ thể sống thì môi trường sống là tổng hợp những điều kiện bên ngoài như vật lý, hóa học, sinh học có liên quan đến sự sống. Nó có ảnh hưởng tới đời sống, sự tồn tại và phát triển của các cơ thể sống.

# I. Khái niệm về môi trường



## 3. Môi trường sống của con người

Môi trường sống của con người là tổng hợp những điều kiện vật lý, hoá học, sinh học, xã hội bao quanh con người và có ảnh hưởng tới sự sống, sự phát triển của từng cá nhân, từng cộng đồng và toàn bộ loài người trên hành tinh

So sánh giữa môi trường môi trường  
sống và môi trường sống của con người



# I. Khái niệm về môi trường



## 4. Các thành phần của môi trường

- Khí quyển
- Thạch quyển
- Thủy quyển
- Sinh quyển
- Trí quyển

## II. HỆ MÔI TRƯỜNG

### 1. Bản chất của hệ thống môi trường

- Tính cơ cấu (cấu trúc) phức tạp
- Tính cân bằng động
- Tính mở
- Khả năng tự tổ chức và tự điều chỉnh

# THẢO LUẬN NHÓM

Ý nghĩa của việc nghiên cứu tính cơ cấu phức tạp của hệ môi trường

Ý nghĩa tính cân bằng động của hệ môi trường

Ý nghĩa tính mở của hệ môi trường

Ý nghĩa khả năng tự tổ chức và tự điều chỉnh của hệ môi trường

## II.HỆ MÔI TRƯỜNG

### 2.Vai trò của môi trường đối với con người

- Cung cấp nguyên liệu thô cho hoạt động kinh tế (sản xuất và tiêu dùng)
- Tiếp nhận các chất thải từ hoạt động kinh tế (sản xuất và tiêu dùng)
- Cung cấp các tiện nghi cuộc sống cho con người (cảnh quan, không khí, ...)

# Cung cấp tài nguyên

Khái niệm tài nguyên: “*Tài nguyên là tất cả các dạng vật chất, phi vật chất và tri thức được sử dụng để tạo ra của cải vật chất, hoặc tạo ra giá trị sử dụng mới cho con người*”

# Tài nguyên thiên nhiên

```
graph TD; A[Tài nguyên thiên nhiên] --> B[Tài nguyên không cạn kiệt]; A --> C[Tài nguyên cạn kiệt]; C --> D[Tài nguyên không thể phục hồi]; C --> E[Tài nguyên có thể phục hồi];
```

Tài nguyên không  
cạn kiệt

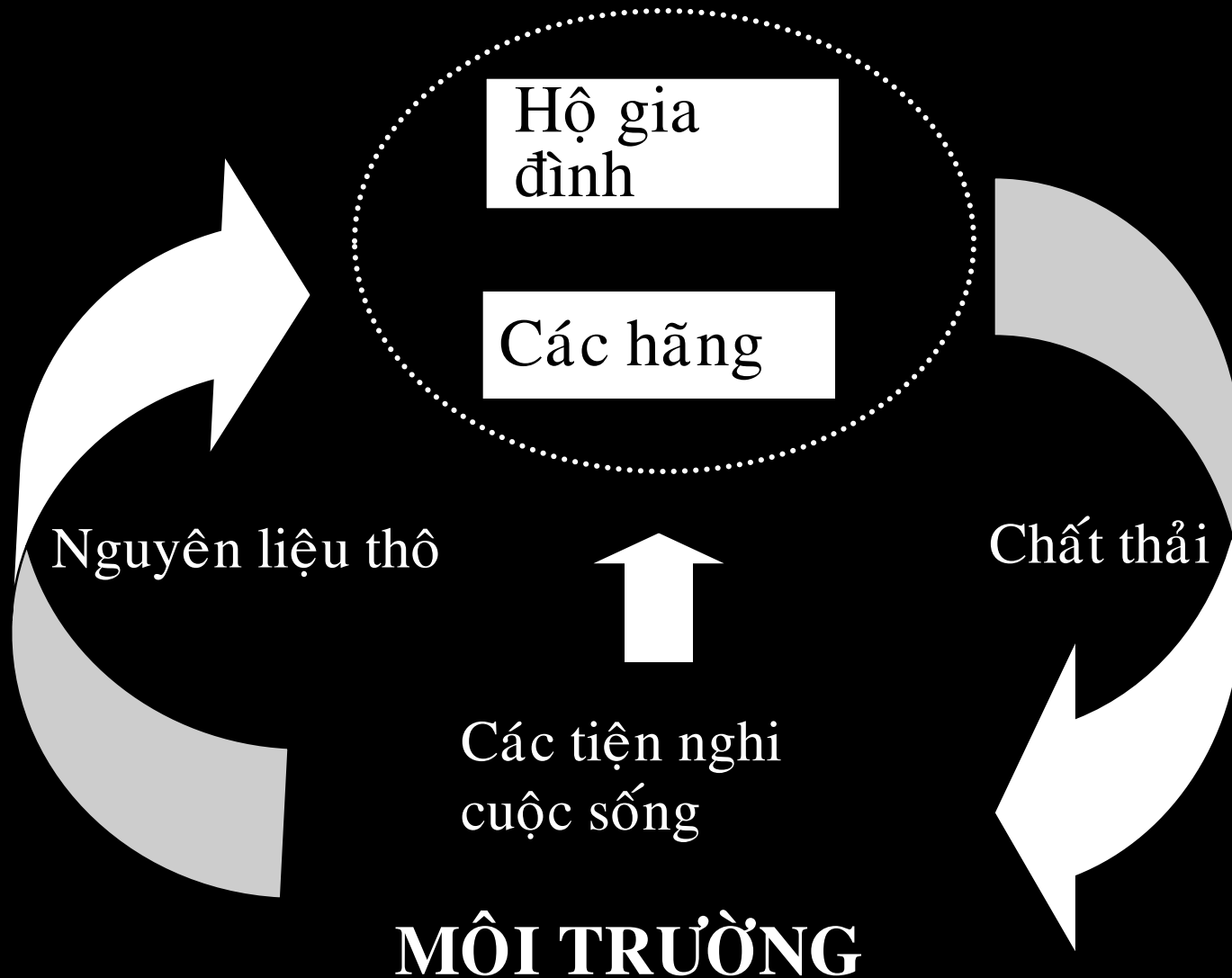
Tài nguyên cạn kiệt

Tài nguyên không  
thể phục hồi

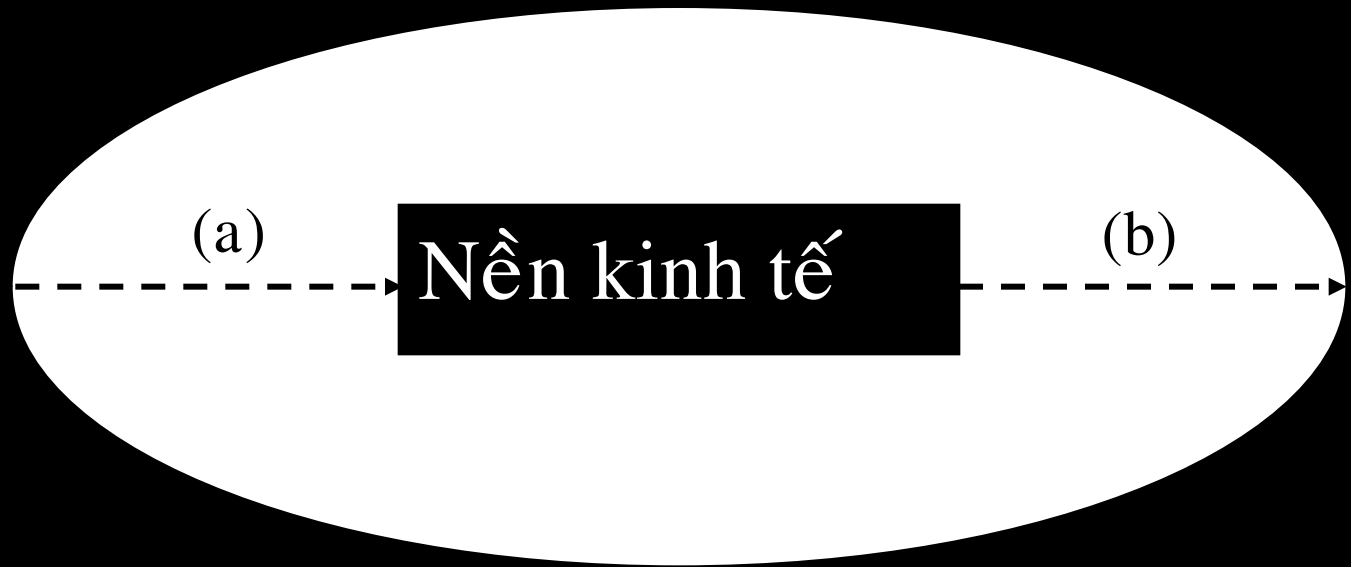
Tài nguyên có  
thể phục hồi

## II. HỆ MÔI TRƯỜNG

### 3. Mối quan hệ giữa hệ thống kinh tế và môi trường



# Phân biệt Kinh tế môi trường và Kinh tế tài nguyên thiên nhiên



Môi trường thiên nhiên

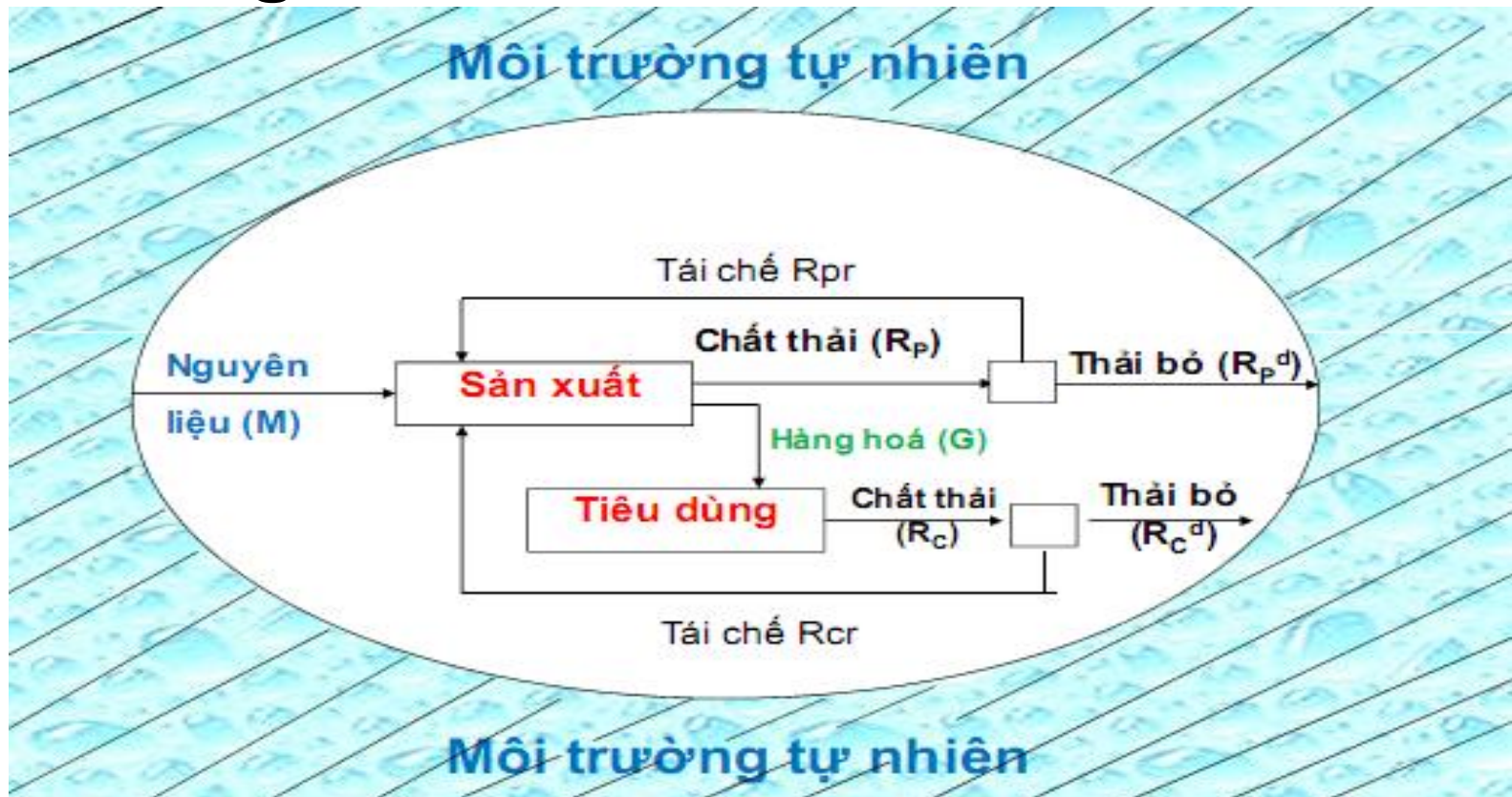


## B. Phân biệt Kinh tế môi trường & Kinh tế tài nguyên thiên nhiên

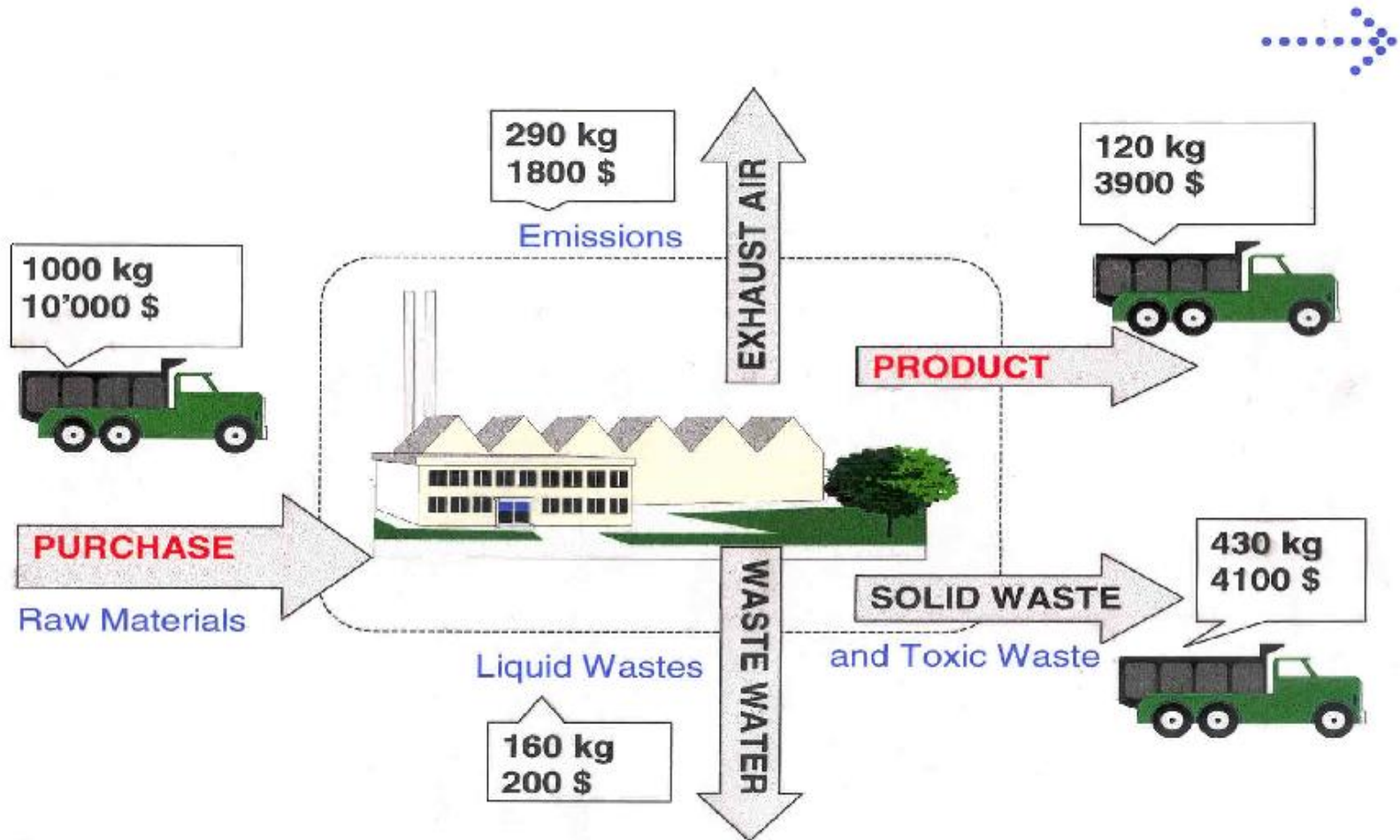
- Mối liên kết (a): Nghiên cứu vai trò cung cấp nguyên vật liệu thô của môi trường thiên nhiên cho hoạt động kinh tế được gọi là “**Kinh tế Tài nguyên Thiên nhiên**” (Natural Resource Economics).
- Mối liên kết (b): Nghiên cứu dòng chu chuyển các chất thải từ hoạt động kinh tế và các tác động của chúng lên môi trường thiên nhiên được gọi là “**Kinh tế Môi trường**” (Environmental Economics).

## II. HỆ MÔI TRƯỜNG

### 4. Cân bằng vật chất và chất lượng môi trường



# Quá trình sản xuất tạo chất thải



# Cân bằng vật chất và chất lượng môi trường

## Định luật cơ bản của Nhiệt động học

$$R_{pd} + R_{cd} = M = G + R_p - R_{pr} - R_{cr}$$

**=> Nếu muốn giảm lượng chất thải vào môi trường tự nhiên ( $R_{pd} + R_{cd}$ ), chúng ta cần giảm lượng nguyên vật liệu ( $M$ ) đưa vào hệ thống kinh tế**

**3 cách để giảm  $M$ :**

- giảm  $G$
- giảm  $R_p$
- tăng  $(R_{pr} + R_{cr})$

# Cân bằng vật chất và chất lượng môi trường

## 1) Giảm lượng hàng hoá được sản xuất ra

--> không khả thi vì nhu cầu tăng trưởng kinh tế & dân số

## 2) Giảm lượng chất thải từ sản xuất

- -> áp dụng công nghệ, sản phẩm, cách quản lý mới để giảm lượng thải trên một đơn vị sản phẩm

--> chuyển sang sử dụng các sản phẩm thân thiện môi trường

## 3) Tăng cường tái chế/ tái sử dụng ( $R_{pr} + R_{cr}$ )

--> đưa các chất thải quay trở lại làm nguyên liệu cho sản xuất thay cho việc sử dụng tài nguyên mới khai thác

# CHẤT THẢI

- Khái niệm: *Chất thải* là vật chất ở thể rắn, lỏng, khí được thải ra từ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt hoặc hoạt động khác
- Các thuộc tính của chất thải:
  - Chất thải có thể xác định khối lượng rõ ràng và khó xác định khối lượng
  - Tính lũy của chất thải
  - Chuyển từ dạng này sang dạng khác
  - Biến đổi sinh học trong các cơ thể sống

# III – BIẾN ĐỔI MÔI TRƯỜNG

Biến đổi môi trường là quá trình làm biến đổi cấu trúc của hệ môi trường, biến đổi các thành phần của hệ môi trường

**Biến đổi môi trường thể hiện ở các dạng, các cấp độ khác nhau**

- Ô nhiễm môi trường
- Suy thoái môi trường
- Sự cố môi trường



## **\* Ô nhiễm môi trường**

*Ô nhiễm môi trường* là sự biến đổi của các thành phần môi trường không phù hợp với tiêu chuẩn môi trường, gây ảnh hưởng xấu đến con người, sinh vật

*Tiêu chuẩn môi trường* là giới hạn cho phép của các thông số về chất lượng môi trường xung quanh, về hàm lượng của chất gây ô nhiễm trong chất thải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định làm căn cứ để quản lý và bảo vệ môi trường.



## **\* Suy thoái môi trường**

*Suy thoái môi trường* là sự suy giảm về chất lượng và số lượng của thành phần môi trường, gây ảnh hưởng xấu đối với con người và sinh vật.

## **\* Sự cố môi trường**

Là các tai biến hoặc rủi ro xảy ra trong quá trình hoạt động của con người hoặc biến đổi bất thường của thiên nhiên gây ra suy thoái môi trường nghiêm trọng

# CÁC DẠNG CHẤT Ô NHIỄM

- Ô nhiễm tích tụ và không tích tụ
- Ô nhiễm cục bộ, vùng và toàn cầu
- Ô nhiễm có điểm nguồn và không có điểm nguồn
- Sự phát thải liên tục và gián đoạn
- Thiệt hại môi trường không liên quan đến chất thải

# THẢO LUẬN NHÓM

Phân biệt ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường.  
sự cố môi trường

# IV. MỐI QUAN HỆ GIỮA MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN

---

## \* Khái niệm về phát triển

Phát triển (phát triển kinh tế - xã hội) là quá trình nâng cao chất lượng cuộc sống về vật chất và tinh thần của con người

# Quá trình nâng cao chất lượng cuộc sống về vật chất và tinh thần của con người

- . Thoả mãn các nhu cầu sống
- . Có trình độ học vấn cao
- . Trường thọ
- . được hưởng những thành tựu về văn hoá và tinh thần
- . được sống trong môi trường trong lành
- . được đảm bảo an ninh, an toàn và không có bạo lực,...

## \* **Phát triển kinh tế**

là quá trình nâng cao về mọi mặt của nền kinh tế trong một thời kỳ

Phát triển kinh tế gồm

Tăng trưởng kinh tế

Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tiến bộ

# V – PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

---

Định nghĩa Brundtland: Sự phát triển đáp ứng các nhu cầu của thế hệ hiện tại nhưng không gây trở ngại cho việc đáp ứng nhu cầu của thế hệ tương lai



# V – PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

---

Điều 3, Luật bảo vệ môi trường Việt Nam, 2005:  
“*Phát triển bền vững* là phát triển đáp ứng được nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu đó của các thế hệ tương lai trên cơ sở kết hợp chặt chẽ, hài hoà giữa tăng trưởng kinh tế, bảo đảm tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường”

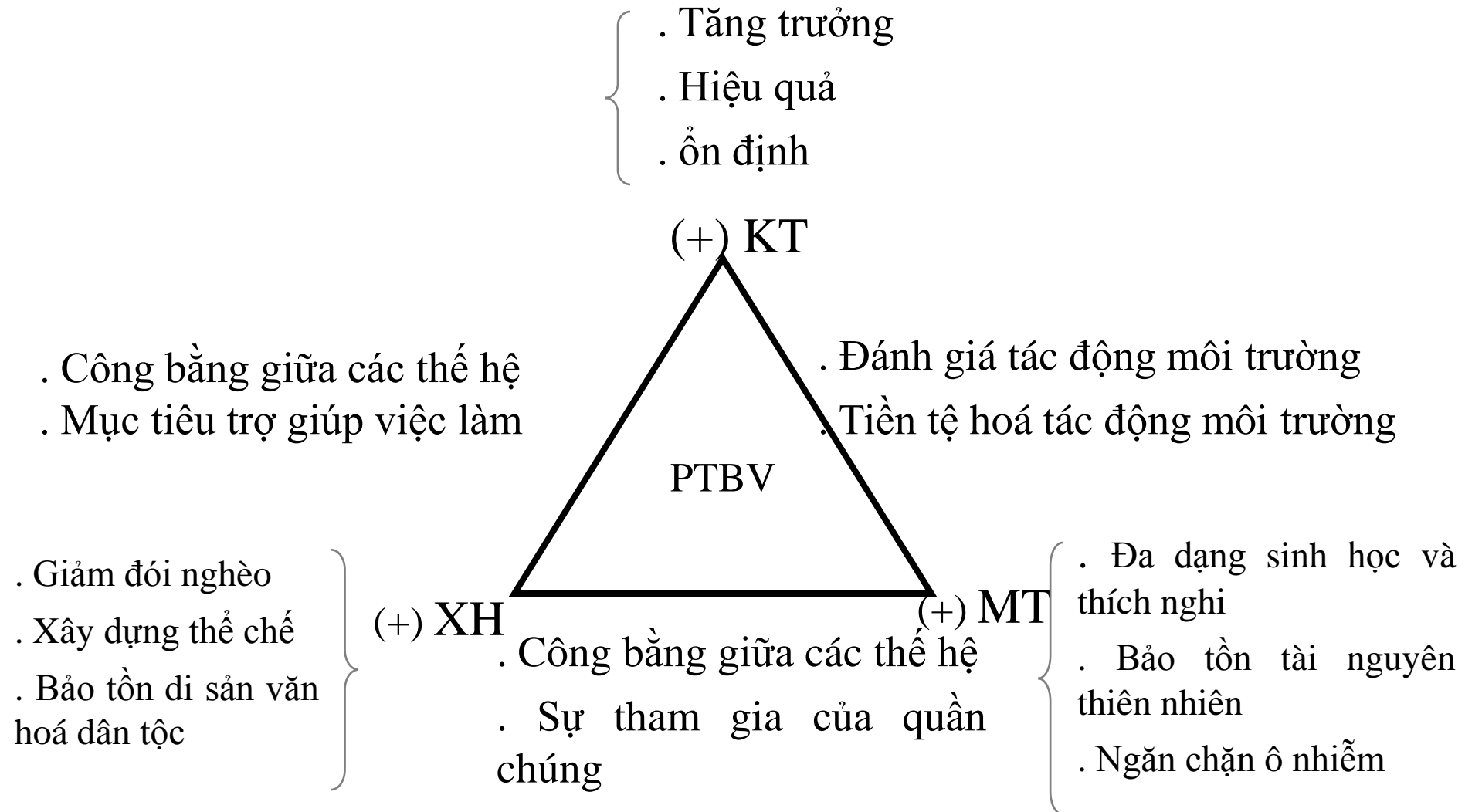
*Bình đẳng trong cùng một thể hệ* sự phát triển của cá nhân này không ảnh hưởng đến sự phát triển của cá nhân khác, sự phát triển của cộng đồng này không ảnh hưởng đến sự phát triển của cộng đồng khác và sự phát triển của nhân loại không đe dọa đến sự sống còn hoặc làm suy giảm các loài trên hành tinh

*Bình đẳng giữa các thể hệ* việc đáp ứng nhu cầu của thể hệ hiện tại nhưng không gây trở ngại đến việc đáp ứng nhu cầu của thể hệ trong tương lai

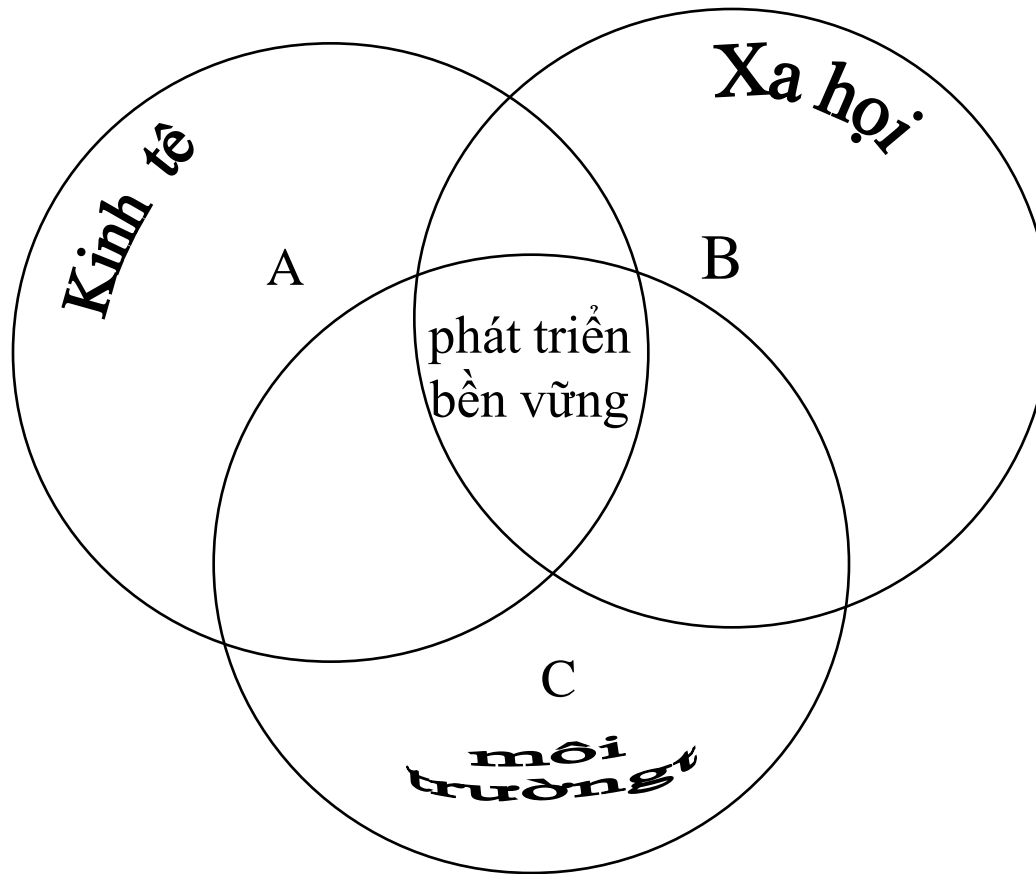
# Trên Thế giới

- Con người và môi trường (5/6/1972 - Stockholm)
  - 113 quốc gia đồng thuận về khát khao BVMT
- Môi trường và phát triển (6/1992 - Rio de Janeiro)
  - 179 quốc gia thông qua tuyên bố 27 nguyên tắc và Chương trình nghị sự 21 (AG21)
- Phát triển bền vững (26/8/2002/ Rio + 10 tại Johannesburg;)
  - 196 quốc gia thông qua Kế hoạch thực hiện phát triển bền vững, cam kết tiếp tục AG21
- Hiện tại:
  - 113 quốc gia xây dựng và thực hiện AG21 cấp quốc gia
  - 6500 AG21 cấp địa phương

## 5.2 - Nội dung của phát triển bền vững



## 5.2 - Nội dung của phát triển bền vững



# Nguyên tắc bền vững về môi trường

- ✓ Không khai thác và sử dụng tài nguyên nhiều hơn mức tái tạo ( $h < y$ )
- ✓ Duy trì lượng chất thải vào môi trường nhỏ hơn khả năng hấp thụ của môi trường ( $W < A$ )
- ✓ Phát triển nguồn tài nguyên có thể tái tạo để thay thế cho tài nguyên không tái tạo đang bị cạn kiệt nhằm duy trì dòng dịch vụ môi trường.

## 5.3 Các chỉ số đánh giá PTBV

- Chỉ tiêu bền vững KT – XH
- + Chỉ số phát triển con người (HDI)
  - . Tuổi thọ của con người
  - . Thu nhập
  - . Tri thức
- + Chỉ số về sự tự do của con người (HFI)
- + Chỉ tiêu khác có liên quan đến nhu cầu của con người
- Chỉ tiêu về bền vững sinh thái

# THẢO LUẬN NHÓM

Phân biệt phát triển và phát triển bền vững